

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI**

Số: 258/BC-HĐND

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 03 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

**Thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
(trình bày tại Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa XI)**

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Bảy - HĐND tỉnh khóa XI, từ ngày 19/11 đến ngày 26/11/2018 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được tổ chức họp để thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh và 19 dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình. Trên cơ sở xem xét nội dung các báo cáo, dự thảo nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, các đại biểu dự họp và giải trình của cơ quan trình báo cáo, dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy, các dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp đều tuân thủ theo quy trình ban hành văn bản, đầy đủ hồ sơ trình theo quy định, hầu hết nội dung của từng dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh. Nội dung thẩm tra cụ thể của từng dự thảo nghị quyết như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019 (Báo cáo 138/BC-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh)

Dưới sự chỉ đạo tích cực của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, sự phấn đấu nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân trong tỉnh, kinh tế của tỉnh đã tiếp tục phát triển ổn định và đạt kết quả khả quan.

Báo cáo của UBND tỉnh đã được tổ chức phản biện tại Hội nghị phản biện dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND tỉnh do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì. Thành phần tham dự (17 đại biểu) gồm đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội đoàn thể, các đồng chí Ban thường vụ Hội LHPN tỉnh, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền tham dự Hội nghị); 02 chuyên gia: PGS.Ts. Nguyễn Danh - Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh và đ/c Nguyễn Xuân Ánh - nguyên Phó Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (theo giá so sánh 2010) tăng 8% so với năm 2017; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch phù hợp, đúng hướng. GRDP bình quân đầu người ước đạt 45,36 triệu đồng. Có 20/20 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của cho năm 2018 đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra. Bên cạnh đó, kinh tế năm 2018 của tỉnh còn những tồn tại, hạn chế như báo cáo của UBND tỉnh đã nêu.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất kết quả thực hiện công tác năm 2018 về lĩnh vực kinh tế và đề nghị lưu ý một số vấn đề:

- Nguyên nhân chậm triển khai thực hiện Chương trình số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai *hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BC TW Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập* làm ảnh hưởng đến phương án phân bổ ngân sách.

- Làm rõ trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc chậm giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018.

- Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2017 của tỉnh đứng thứ 50/63 tỉnh, thành phố và đứng thứ 3 khu vực Tây nguyên, đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương nỗ lực tích cực nâng cao chỉ tiêu.

- Ban chưa thông nhất cao với đánh giá thực hiện hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng năm 2018 của UBND tỉnh. Vì dựa trên bảng số liệu cập nhật diện tích trồng rừng năm 2018 của các đơn vị, địa phương đến 21/11/2018 trồng được 6.087,4 ha chỉ đạt 86,6%. Cụ thể: Trồng rừng sản xuất 4.952,4 ha, trồng rừng phòng hộ 150 ha, trồng cây phân tán 976 ha.

* Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế năm 2019:

Căn cứ dự báo những thuận lợi, khó khăn về tình hình phát triển kinh tế năm 2019, Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh cơ bản nhất trí về kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện trong năm 2019 về lĩnh vực kinh tế của UBND tỉnh.

Ban đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa chỉ tiêu: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 4.910 tỷ đồng thành 4.905 tỷ đồng cho thống nhất với Báo cáo thu chi ngân sách năm 2018 và dự toán ngân sách năm 2019.

2. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2018 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 (Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 24/11/2018 của UBND tỉnh); **Về phân bổ dự toán NSDP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019** (Tờ trình số 2692/TTr-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2018, kế hoạch dự toán ngân sách địa phương năm 2019 như Báo cáo và Tờ trình đã nêu. Cụ thể:

(1) Về đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.456 tỷ đồng, bằng 106,1% dự toán HĐND tỉnh giao (4.200 tỷ đồng), tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.

Một số khoản thu (11 khoản) đạt cao, vượt dự toán như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương; Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân; Thu phí và lệ phí; Thu tiền sử dụng đất; Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Thu xổ số kiến thiết; Thu khác cân đối ngân sách.

- Chi ngân sách địa phương ước đạt 12.251,4 tỷ đồng; đạt 102,1% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 23% so cùng kỳ. Chủ yếu là tăng chi thường xuyên (tăng 14,8% so với cùng kỳ).

Nhìn chung, các cấp, ngành đã triển khai có hiệu quả các biện pháp thu ngân sách trong điều kiện nền kinh tế cả nước tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức mới, doanh nghiệp trong tỉnh kinh doanh thua lỗ, giá cả các mặt hàng chủ lực diễn biến thất thường. Công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách cơ bản thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo được các nhiệm vụ chi cần thiết theo dự toán, công tác thu - chi ngân sách năm 2018 đạt và vượt Nghị quyết HĐND đề ra. Các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt kỷ cương tài chính. Không có dự án nào chậm nộp hồ sơ báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên như năm 2017.

(2) Về xây dựng dự toán ngân sách năm 2019:

a) Dự toán thu:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 12.287.847 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Trung ương giao là 4.503,6 tỷ đồng; địa phương xây dựng là 4.905 tỷ đồng, tăng 8,9% so với dự toán Trung ương giao và tăng 10,1% so với ước thực hiện năm 2018. Số thu này chưa đảm bảo tỷ lệ tăng tối thiểu trong xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 so với đánh giá ước thực hiện năm 2018 tại Thông tư 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương và dự báo khó khăn của tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, ngành thuế đã tính toán loại trừ một số khoản thu đột biến, một số khoản thu phát sinh trong năm 2018 không còn, bổ sung một số khoản thu mới phát sinh năm 2019. Sau khi xem xét, thảo luận Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất số thu năm 2019 như đề nghị của UBND tỉnh.

b) Dự toán chi:

Ban thống nhất số dự toán chi năm 2019 như đề nghị của UBND tỉnh.

- Tổng chi ngân sách địa phương:

+ Trung ương giao là: 11.788.231 triệu đồng.

+ Địa phương xây dựng là: 12.283.447 triệu đồng.

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương:

+ Trung ương giao là: 9.822.838 triệu đồng.

+ Địa phương xây dựng là: 10.318.054 triệu đồng; tăng 6,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 (625,6 tỷ đồng).

Đồng thời qua thẩm tra, Ban có một số ý kiến sau:

1. Đề nghị cơ quan thuế tiến hành rà soát các dự án hết ưu đãi để tiếp tục đưa vào nguồn thu, tránh bớt sót, thất thoát ngân sách.

2. Số thu xô số kiến thiết thực hiện năm 2018 là 125 tỷ đồng, năm 2019 xây dựng dự toán thu bằng năm 2018, Ban nhận thấy việc giao dự toán này chưa mang tính tích cực để cơ quan thu phấn đấu, đề nghị xem xét lại nội dung này theo hướng nâng mức dự toán thu xô số kiến thiết cao hơn so với năm 2018.

3. Đối với dự toán chi sự nghiệp môi trường: Đề nghị bổ sung nhiệm vụ chi

cụ thể.

4. Đối với kinh phí đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã theo Quyết định 124/QĐ-TTg: Đề nghị thuyết minh làm rõ kinh phí cụ thể của từng địa phương.

5. Đối với dự toán chi cho: Các Hội đặc thù và số giáo viên hợp đồng: Trong dự toán chi năm 2019 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đã bố trí, tuy nhiên hiện nay chưa có quyết định giao biên chế; Các đơn vị thực hiện theo Chương trình số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai *hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BC TW Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập* nhưng chưa đúng theo tinh thần, tiến độ của chương trình đề ra vẫn được bố trí kinh phí trong dự toán. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh bố trí tổng số kinh phí dự kiến phân bổ cho các đơn vị này, giao UBND tỉnh triển khai các bước tiếp theo và thực hiện phân bổ cho từng cơ quan, đơn vị.

3. Về phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2017 (Tờ trình số 2607/TTr-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh)

- Dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn năm 2017 được Chính phủ giao là 3.356 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao 3.571,6 tỷ đồng.

Số quyết toán thu NSNN trên địa bàn năm 2017 là **4.244,9 tỷ đồng**, đạt 118,9% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 113,6% so với năm trước ($4.244,9/3.735,2$ tỷ đồng).

Các khoản thu đạt khá so với dự toán HĐND tỉnh giao, như: Thu cấp quyền khai thác khoán sản đạt 247,3%; thu tiền sử dụng đất đạt 215,5%; thu hải quan đạt 186,6%; thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý đạt 142,2%; thu tiền thuê đất đạt 126%; thu khác ngân sách đạt 115%; thu phí và lệ phí đạt 109,4%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 103,2%; thu thuế thu nhập cá nhân đạt 100,2%; thu thuế bảo vệ môi trường đạt 100%.

Một số khoản thu chưa đạt so với dự toán của HĐND tỉnh giao, như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 61,5%; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 86,8%; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 89,7%; thu lệ phí trước bạ đạt 92,5%.

- Tổng chi ngân sách địa phương được Chính phủ giao là 9.634,6 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 9.892,7 tỷ đồng.

Quyết toán chi NSDP năm 2017 là 12.437,7 tỷ đồng; nếu loại trừ khoản chi chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018, số quyết toán chi ngân sách địa phương là 10.200,7 tỷ đồng ($12.437,7$ tỷ đồng - 2.237 tỷ đồng), tăng 2,6% so dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017, tăng 836,6 tỷ đồng so với quyết toán năm 2016 ($10.200,7$ tỷ đồng - 9.364,1 tỷ đồng).

Chi thường xuyên thực hiện 95,8% so với dự toán, giảm 318.412 triệu đồng, đây là dấu hiệu tích cực trong quản lý, sử dụng, điều hành ngân sách của các địa phương, đơn vị.

Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 của tỉnh đã được tổng hợp từ các sở,

ngành và 17 huyện, thị xã, thành phố; đã được Sở Tài chính thẩm định và đối chiếu số liệu với Kho bạc Nhà nước tỉnh. Các chỉ tiêu thu - chi trong báo quyết toán ngân sách về cơ bản phù hợp với các chỉ tiêu trong dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định; cơ bản phản ánh đúng thực trạng thu - chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn, tuân thủ đúng Luật Ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, tại thời điểm thẩm tra chưa có Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của Kiểm toán nhà nước Khu vực XII.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có một số ý kiến sau:

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Thông nhất với các số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2017 của tỉnh như nội dung dự thảo nghị quyết.

+ Bổ sung vào Điều 1 dự thảo nghị quyết: “Sau khi có Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017, nếu số liệu có chênh lệch đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh”.

- Đề nghị UBND tỉnh nhắc nhở đối với các đơn vị, địa phương sử dụng ngân sách để hủy dự toán, kết dư và chuyển nguồn năm sau nhiều. Cụ thể:

+ Chuyển nguồn, kết dư: 905.331 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh 199.261 triệu đồng, cấp huyện, xã 705.710 triệu đồng).

+ Hủy dự toán: 136.864 triệu đồng.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 82/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh về quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thực hiện.

4. Về việc đề nghị phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2019 (Tờ trình 2588/TTr-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh).

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể: Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2019 là 1.842,62 tỷ đồng, tăng so với số trung ương giao 1.391,29 tỷ đồng là 451,33 tỷ đồng (tiền sử dụng đất tăng so với số của trung ương giao là 355 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ kế hoạch năm 2018 chuyển sang năm 2019: 96,33 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

Phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2019 với tổng vốn đầu tư phát triển năm 2019 là 1.842,62 tỷ đồng, bao gồm:

1. Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 866,29 tỷ đồng, trong đó:

1.1. Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư: 586,29 tỷ đồng.

+ Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2018 (Bố trí cho các dự án quyết toán dự án hoàn thành còn thiếu vốn): 7,593 tỷ đồng.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2019: 13 dự án với số vốn 180,772 tỷ đồng.

- + Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019: 13 dự án với số vốn 152,4 tỷ đồng.
 - + Đổi ứng các dự án, chương trình từ nguồn ngân sách trung ương: 05 dự án, chương trình với số vốn 60,788 tỷ đồng.
 - + Dự án khởi công mới: 23 dự án với số vốn 184,737 tỷ đồng.
- 1.2. Vốn cân đối ngân sách tinh phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 280 tỷ đồng.
2. Tiền sử dụng đất 755 tỷ đồng, tăng so với số của trung ương giao là 355 tỷ đồng.
- 2.1 Tiền sử dụng đất tinh quản lý là 269 tỷ đồng, trong đó:
- Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 26,9 tỷ đồng.
 - Trích nộp 30% quỹ phát triển đất của tỉnh: 73,63 tỷ đồng.
 - Dành cho đầu tư: 169,47 tỷ đồng, cụ thể:
 - + Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2019 với số vốn 14,35 tỷ đồng.
 - + Bố trí cho 03 dự án khởi công mới với số vốn 41,1 tỷ đồng.
 - + Bố trí vốn hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 114,02 tỷ đồng.
- (Tiền sử dụng đất tăng vượt so với kế hoạch trung hạn đã phê duyệt, đề nghị bổ sung vào kế hoạch trung hạn 2016-2020 là 129,02 tỷ đồng để phân bổ kế hoạch 2019).
- 2.2 Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố: 486 tỷ đồng.
- Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 291,6 tỷ đồng.
 - Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 48,6 tỷ đồng.
 - Trích nộp 30% quỹ phát triển đất của tỉnh: 43,74 tỷ đồng.
 - Tiền sử dụng đất còn lại dành cho đầu tư: 102,06 tỷ đồng.
3. Vốn xổ số kiến thiết là 125 tỷ đồng:
- + Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2019: 02 dự án với số vốn 8,033 tỷ đồng.
 - + Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019: 02 dự án với số vốn 34,967 tỷ đồng.
 - + Dự án khởi công mới: 13 dự án với số vốn 62 tỷ đồng.
 - + Vốn hỗ trợ chương trình MTQG XD nông thôn mới: 20 tỷ đồng.
4. Vốn chưa phân bổ kế hoạch năm 2018 chuyển sang năm 2019: 96,33 tỷ đồng.
- Vốn chờ phân bổ nguồn cân đối theo tiêu chí bố trí cho 02 dự án thuộc chương trình ứng phó biến đổi khí hậu: 37 tỷ đồng.

- Vốn chờ phân bổ nguồn tiền sử dụng đất bố trí cho 02 dự án thuộc chương trình ứng phó biến đổi khí hậu: 34,32 tỷ đồng.

- Tiền đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2018: 8,4 tỷ đồng.

- Tiền đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2017 chuyển nguồn sang 2018: 16,61 tỷ đồng.

Ban đề nghị vốn hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 từ nguồn tiền sử dụng đất chỉ bố trí tổng số vốn cho từng địa phương, để các địa phương căn cứ vào tình hình xây dựng nông thôn mới của từng xã phân bổ cho hợp lý và dễ triển khai thực hiện. Đồng thời, ưu tiên bố trí cho huyện điểm Kbang hoàn thành nông thôn mới vào năm 2020.

Đề nghị báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 (vốn Trung ương và vốn ngân sách địa phương).

Sau khi có phân bổ chính thức của Trung ương, nếu có thay đổi, đề nghị HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh thực hiện điều chỉnh trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.

5. Về việc thông qua đề án giao đất, giao rừng tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2563/TTr-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh)

Theo quy định tại Điều 28, Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 và Khoản 3, Mục VII Thông tư số 03/VBHN-BNNPTNT ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, việc phê duyệt đề án giao đất, giao rừng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017 - 2023 thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh không ban hành nghị quyết này và giao UBND tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định.

6. Về việc đề nghị thông qua đề án đề nghị công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2531/TTr-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh)

- Đối với nội dung Đề án: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Đối chiếu với Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị thì thành phố Pleiku đã đạt 53/59 tiêu chuẩn của các tiêu chí đánh giá, còn 06/59 tiêu chuẩn chưa đạt (gồm: mật độ dân số trung bình toàn đô thị, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị và thu nhập bình quân đầu người/ năm so với cả nước), tuy còn 06/59 tiêu chuẩn của các tiêu chí đánh giá chưa đạt nhưng tổng điểm chung của 05 tiêu chí đánh giá là 82,62 điểm /100 điểm, đạt so với quy định. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Đề án phân loại đô thị để UBND thành phố Pleiku hoàn chỉnh Đề án phân loại đô thị trình cấp thẩm quyền thẩm định, công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Gia Lai.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ

bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Tên dự thảo nghị quyết: Đề nghị sửa lại thành “thông qua Đề án phân loại đô thị đề nghị công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I”.

+ Phần căn cứ dự thảo nghị quyết: Đề nghị bổ sung “Căn cứ Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị”.

+ Điều 1 đề nghị sửa lại như sau: Thông qua Đề án phân loại đô thị đề nghị công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I.

+ Điều 2 đề nghị sửa lại như sau: Giao UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Pleiku và các sở, ngành liên quan hoàn chỉnh nội dung Đề án, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và quyết định.

+ Đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết Điều 3.

7. Về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án chỉnh trang đô thị thành phố Pleiku, hạng mục đường Trần Phú (Tờ trình số 2589/TTr-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh quy mô dự án chỉnh trang đô thị thành phố Pleiku, hạng mục đường Trần Phú - Lý Thái Tổ, chiều dài từ 770m giảm còn 694,2m (giảm 75,78m) theo chiều dài thực tế tuyến đường, gồm 03 đoạn:

+ Đoạn từ Lê Lai - Bến xe nội tỉnh dài 97,9m (tăng 27,9m).

+ Đoạn từ bến xe nội tỉnh - Đường Đinh Tiên Hoàng dài 323,22m (giảm 76,78m).

+ Đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng - Lý Thái Tổ dài 273,1m (giảm 26,9m).

Tại buổi họp thẩm tra, còn nhiều ý kiến khác nhau, nhưng cơ quan chuyên môn chưa giải trình rõ việc giảm quy mô nhưng không giảm tổng mức đầu tư nên Ban chưa thống nhất giữ nguyên tổng mức đầu tư. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư như nội dung UBND tỉnh trình và giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt dự án theo quy định.

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Điều 1 sửa lại thành: “Thông nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Chỉnh trang đô thị thành phố Pleiku, hạng mục đường Trần Phú, tỉnh Gia Lai tại Điểm b, Khoản 2, Mục I Văn bản số 375/HĐND-VP ngày 15/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh với những nội dung sau:....”

+ Điều 2 đề nghị sửa lại thành “Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này”.

+ Không đưa vào nội dung nghị quyết Điều 3.

8. Về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh 662B (xã Ia Ake, Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi Ia Pa) (Tờ trình số 2470/TTr-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh)

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh điều

chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh 662B (xã Ia Ake, Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi Ia Pa) với các nội dung sau:

+ Quy mô: Chiều dài toàn tuyến 23,40 km; nền đường rộng 6,5 mét, mặt đường rộng 5,5 mét, kết cấu mặt đường bê tông xi măng; tận dụng, sửa chữa và bổ sung công trình thoát nước dọc, ngang; tận dụng và bổ sung hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

+ Tổng mức đầu tư: 148 tỷ đồng.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019-2021.

+ Lý do điều chỉnh: Thực hiện theo ý kiến đề xuất của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản 379/HĐND-VP ngày 15/9/2017 về chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh 662B (xã Ia Ake - Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa), tỉnh Gia Lai, trong đó: “*Đề nghị chủ đầu tư cân đối vốn để thi công, đảm bảo những đoạn sửa chữa có bề rộng mặt đường là 5,5m như đoạn làm mới*”. Đồng thời, điều chỉnh từ mặt đường cấp phối đá dăm sang mặt đường bê tông xi măng toàn tuyến.

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Điều 1 đề nghị sửa lại thành “Thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh 662B (xã Ia Ake - Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa), tỉnh Gia Lai tại Khoản 2, Khoản 4, Khoản 7 Mục I Văn bản số 379/HĐND-VP ngày 15/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh với những nội dung sau:....”

+ Điều 2 đề nghị sửa lại thành “Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này”.

+ Không đưa vào nội dung nghị quyết Điều 3.

9. Về việc triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 (Tờ trình số 2666/TTr-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh)

- Về thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh:

Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 27 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu đổi tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phê duyệt triển khai Đề án*”, do vậy việc UBND tỉnh trình nội dung dự thảo nghị quyết về việc “triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023” không đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh, theo thẩm quyền thì HĐND tỉnh chỉ quyết định chủ trương về vấn đề này.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định

số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Hiện nay chưa có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tuy nhiên, để khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút đầu tư vào tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 theo thẩm quyền được quy định tại Điều b, Khoản 1, Điều 27 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

10. Về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2551/TTr-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh)

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 6 Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm; mức giảm đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí*” và Khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí năm 2015 “*Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật*”. Các đối tượng mà UBND tỉnh đề nghị được miễn nộp phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai gồm: cơ quan điều tra (thuộc công an nhân dân, quân đội nhân dân, viện kiểm sát nhân dân), Tòa án nhân dân các cấp, cơ quan thi hành án dân sự các cấp, tại buổi họp thẩm tra, cơ quan soạn thảo chưa chứng minh được đối tượng này thuộc đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định tại 2 Điều này.

Tuy nhiên, theo kiến nghị tại Kết luận số 01/BC-BCĐ ngày 06/8/2018, phiên họp lần thứ năm của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2016 - 2021, qua tham khảo một số tỉnh¹, theo tình hình thực tế hiện nay và theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về *thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường* các cơ quan này không được bố trí kinh phí để khai thác và sử dụng tài liệu đất đai và sử dụng kinh phí chi thường xuyên hàng năm để chi nội dung này rất lớn. Vì vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét bổ sung đối tượng này vào Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND.

11. Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án dự kiến đầu tư từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 (Tờ trình số 2697/TTr-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh)

¹ An Giang, Hà Giang, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Khánh Hòa,...

Theo Văn bản số 6900/BKHĐT-TH ngày 28/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc *nguyên tắc, tiêu chí sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn tại các bộ, ngành, địa phương*, các dự án được bổ sung từ vốn dự phòng ngoài danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án dự kiến đầu tư từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 chưa phù hợp với quy định tại Điều 27, Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, để tạo sự đồng thuận cao trong đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh và tạo thuận lợi để UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư 05 dự án bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 như đề nghị của UBND tỉnh, gồm:

- (1) Tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;
- (2) Đường từ Quốc lộ 19 đi đường tỉnh 669, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;
- (3) Cầu qua sông Ayun trên đường vào xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai;
- (4) Đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông, tỉnh Gia Lai;
- (5) Đường Hoàng Sa nối dài (đoạn Trường Chinh - Nguyễn Chí Thanh), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- *Về nội dung dự thảo nghị quyết*: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

- + Tại phần căn cứ dự thảo nghị quyết: Bỏ “Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Gia Lai”.
- + Tại Điều 1: Bỏ cụm từ “*dự kiến đầu tư*”.
- + Điều 2 đề nghị sửa lại như sau: Giao UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.
- + Đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết Khoản 1, Khoản 2, Điều 3.

12. Đề nghị thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2601/TTr-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh)

- *Về nội dung dự thảo nghị quyết*: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

- + Phần căn cứ của dự thảo nghị quyết: Đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết “*căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015*”.
- + Điều 1 đề nghị sửa lại thành: “*Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”. Đồng thời, không đưa vào nội dung nghị quyết Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh. Sắp xếp lại thứ tự của Khoản 2 “*Đối tượng áp dụng*”.

+ Khoản 2 Điều 2 đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết cụm từ “và nhận được áp dụng đối với từng biện pháp trước tiêu và được tính từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức và cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ đến vị trí công trình đầu mối ở vị trí khởi đầu”;

+ Không đưa vào nội dung nghị quyết Điểm 3 Điều 2.

- Điều 3 đề nghị sửa lại thành: “Giao UBND tỉnh tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết này”.

13. Về việc đề nghị bãi bỏ các nghị quyết thông qua các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, án định khối lượng số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ (Tờ trình 2608/TTr-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh)

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Tên dự thảo nghị quyết: Đề nghị sửa lại thành “về việc bãi bỏ một số nghị quyết do HĐND tỉnh thông qua không còn phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017”.

+ Tiêu đề của Điều 1 đề nghị sửa lại thành: “Bãi bỏ một số nghị quyết do HĐND tỉnh thông qua không còn phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017:”.

+ Điều 2 đề nghị sửa lại thành: “Giao UBND tỉnh tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết này”.

14. Về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2568/TTr-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh)

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Điều 1 phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết. Sửa lại thành “Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, cụ thể như sau...”. Vì đã được quy định cụ thể tại Điều 1, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Điểm d, Khoản 2, Điều 1 đối tượng áp dụng, đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết cụm từ “áp, bản, buôn, sóc”, “ở phường, thị trấn”, bổ sung cụm từ “thuộc cấp xã” sau cụm từ “tổ dân phố”; viết lại thành “Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố thuộc cấp xã”.

+ Khoản 2, Điều 2 đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết cụm từ “áp, bản, buôn, sóc”, “ở phường, thị trấn”, bổ sung cụm từ “thuộc cấp xã” sau cụm từ “tổ dân phố”. Sửa lại thành “Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố thuộc cấp xã đi đào tạo bồi dưỡng:...”

+ Điều 3 Tổ chức thực hiện đề nghị bổ sung cụm từ “và rà soát các văn bản do UBND tỉnh đã ban hành có điều chỉnh cùng nội dung để xử lý theo quy định”.

15. Về quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2569/TTr-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh)

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Phần căn cứ của dự thảo nghị quyết: Đề nghị bổ sung “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015”. Không đưa vào nội dung nghị quyết phần “Căn cứ Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

+ Điều 1 đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, sửa lại thành: “Điều 1. Quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện (gọi tắt là cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:...”

- Gộp Điều 2 và Điều 3 thành một điều là Điều 2, gồm 02 nội dung: Nội dung chi và mức chi. Đồng thời, đề nghị không đưa vào nội dung nghị quyết phần 3. “Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này... có liên quan”.

- Điều 4 sửa lại thành Điều 3.

* Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung chi tại Điều 1 ngoài mức chi đã được quy định tại Điều 2.

16. Về việc ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2637/TTr-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh)

- **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

Tại đoạn cuối của dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “Nghị quyết này” trước cụm từ “thay thế Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định... tỉnh Gia Lai”; đồng thời đưa cụm từ này thành Điều 2, sửa lại thành “Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn tiêu thụ nông sản, xây dựng cảnh đồng lúa trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

17. Về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019 trên địa bàn tỉnh (Tờ trình 2532/TTr-UBND ngày 09/11/2018 của UBND

tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

- Tổng số: 69 dự án, công trình; Diện tích: 82,25 ha. Trong đó: Đất trồng lúa: 70,08 ha; đất rừng phòng hộ (rừng trồng và rừng tự nhiên): 5,64 ha; đất rừng đặc dụng (đất trồng, đường lâm nghiệp hiện hữu): 6,53 ha. Cụ thể:

- + Thành phố Pleiku: 03 dự án, diện tích: 0,22 ha.
- + Thị xã Ayun Pa: 01 dự án, diện tích: 2,1 ha.
- + Thị xã An Khê: 14 dự án, diện tích: 27,11 ha.
- + Huyện Đăk Po: 03 dự án, diện tích: 2,94 ha.
- + Huyện Kbang: 07 dự án, diện tích: 11,16 ha.
- + Huyện Krông Pa: 01 dự án, diện tích: 0,09 ha.
- + Huyện Phú Thiện: 23 dự án, diện tích: 8,75 ha.
- + Huyện Đăk Đoa: 01 dự án, diện tích: 5,06 ha.
- + Huyện Chư Sê: 04 dự án, diện tích: 12,6 ha.
- + Huyện Chư Păh: 05 dự án, diện tích: 8,42 ha.
- + Huyện Mang Yang: 02 dự án, diện tích: 0,09 ha.
- + Huyện Ia Grai: 02 dự án, diện tích: 03 ha.
- + Huyện Chư Puh: 03 dự án, diện tích: 0,71 ha.

- Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung chi tiết danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019 trên địa bàn thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa, vì trong danh mục còn ghi chung chung địa điểm, đề nghị ghi chi tiết đến các xã, phường.

18. Về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2019 (Tờ trình 2533/TTr-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh)

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

- Tổng số: 561 dự án, công trình; Diện tích: 2.387,7 ha. Cụ thể:
- + Thành phố Pleiku: 15 dự án, diện tích: 24,78 ha.
 - + Thị xã Ayun Pa: 22 dự án, diện tích: 142,47 ha
 - + Thị xã An Khê: 63 dự án, diện tích: 254,69 ha
 - + Huyện Ia Pa: 14 dự án, diện tích: 23,36 ha
 - + Huyện Chư Prông: 52 dự án, diện tích: 119,89 ha
 - + Huyện Đăk Đoa: 46 dự án, diện tích: 305,06 ha
 - + Huyện Kông Chro: 14 dự án, diện tích: 11,73 ha
 - + Huyện Đăk Po: 14 dự án, diện tích: 95,53 ha
 - + Huyện Kbang: 35 dự án, diện tích: 59,53 ha
 - + Huyện Krông Pa: 31 dự án, diện tích: 125 ha
 - + Huyện Đức Cơ: 45 dự án, diện tích: 174,44 ha

- + Huyện Phú Thiện: 24 dự án, diện tích: 93,62 ha
- + Huyện Chư Sê: 115 dự án, diện tích: 696,84 ha
- + Huyện Chư Păh: 15 dự án, diện tích: 120,19 ha
- + Huyện Ia Grai: 31 dự án, diện tích: 84,04 ha
- + Huyện Mang Yang: 06 dự án, diện tích: 3,47 ha
- + Huyện Chư Puh: 19 dự án, diện tích: 53,05 ha

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp giữa năm 2019 danh mục các công trình đã được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết thu hồi đất năm 2015, 2016 để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết bãi bỏ các danh mục này theo quy định tại Điều 49 Luật Đất đai.

19. Về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (Tờ trình 2595/TTr-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết.

20. Về quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2605/TTr-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết.

Một số nội dung trình tại Kỳ họp không đảm bảo thời gian quy định, mặc dù các thành viên Ban đã sắp xếp thời gian, nêu cao tinh thần trách nhiệm thẩm tra song không thể tránh khỏi những thiếu sót, đề nghị đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục nghiên cứu tài liệu, tham gia kỹ ý kiến vào những nội dung của Ban đã thẩm tra trước khi HĐND tỉnh biểu quyết thông qua.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Bảy./. 

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Bảy;
HĐND tỉnh khóa XI;
- Lưu: VT-KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Phương